

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 143/2021/HS-ST
Ngày 20-5-2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương;
2. Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1984; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1963 và bà Dương Thị C (chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1985; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 17/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 129/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2018.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân:

Ngày 19/10/2012 bị Công an xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng.

Ngày 07, 08/02/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 21/2007/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2007; chưa chấp hành xong tiền bồi thường dân sự.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2020 đến nay.

Bị hại: Công ty TNHH MTV XD TM và DV B; địa chỉ: Số 99/2 đường Tân An, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp ông Lâm Văn T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 99/2 đường Tân An, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo pháp luật. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Lê Văn L là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và không có tiền tiêu xài nên L đồng ý vận chuyển xe mô tô do người khác phạm tội mà có để được trả tiền công. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/11/2020, Lê Văn L nhận được cuộc gọi điện thoại từ thuê bao số 0981529639 của một người đàn ông thường gọi là X người Campuchia (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nói xuống khu vực chợ M thuộc phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương để nhận một chiếc xe mô tô từ đối tượng lấy trộm được rồi điều khiển xe chạy về cửa khẩu X, tỉnh Tây Ninh giao cho người khác với tiền công là 800.000 đồng thì L đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Lộc đón xe khách từ tỉnh Tây Ninh đến quán cà phê Bida gần chợ M thuộc khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì L đứng chờ để nhận xe. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, có một người thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter (không rõ biển số) chạy đến chở L vào khu đất trồng vườn cao su, cạnh căn nhà địa chỉ số 78/KDC, tổ 27, khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, L gặp một người thanh niên khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) giao cho Lộc 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu đỏ đen, biển số: 61D1-589.72, L thấy xe không có chìa khóa, ổ khóa đã bị bẻ phá, không có giấy đăng ký xe nên biết được đây là xe mô tô do các đối tượng trộm cắp được. Lúc này, L dùng một cây cờ lê 14 màu trắng mang theo cạy phá cốp xe và tháo 2 kính chiếu hậu bỏ vào cốp xe rồi điều khiển xe mô tô chạy về hướng cửa khẩu X, tỉnh Tây Ninh để giao lại. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô chạy trên đường 13/3, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Dương thì bị Tổ tuần tra Công an huyện T kiểm tra, phát hiện xe mô tô không có chìa khóa, không có giấy tờ nên mời về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an thì L đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Quá trình điều tra, xác minh được biết vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/11/2020, ông Lâm Văn T có dựng một chiếc xe mô tô biển số: 61D1-589.72 tại trước công trình địa chỉ tổ 34B, khu phố C, thành phố A, tỉnh Bình Dương thì bị mất trộm nên ông T đến Công an phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương trình báo. Công an thị trấn T đã chuyển nguồn tin đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A để tiếp nhận vụ việc trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A tiếp nhận vụ việc và xác định địa điểm xảy ra hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Lê Văn L trên địa bàn thành phố Thuận An nên chuyển hồ sơ cùng đối tượng Lê Văn L đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 04/12/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu đỏ đen, biển số 61D1-589.72 có trị giá 42.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKS-TA ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ

luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn L mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu đỏ đen, biển số: 61D1-589.72 của bị hại Công ty TNHH MTV XD TM và DV A do ông Lâm Văn T đại diện, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã trả lại cho ông T.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 màu đen và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105TA-1174, màu đen trắng của bị cáo Lê Văn L sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; đối với 01 (một) cây cờ lê 14 màu trắng, sim số 0363585375 của bị cáo Lê Văn L sử dụng làm công cụ phạm tội, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV XD TM và DV A do ông Lâm Văn T đại diện đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Công ty TNHH MTV XD TM và DV A do ông Lâm Văn T đại diện có lời khai phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì đối với vụ án, bị hại thống nhất theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L đã khai nhận hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 28/11/2020 tại khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Văn L biết rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu đỏ đen, biển số 61D1-589.72 trị giá 42.000.000 đồng của bị hại Công ty TNHH MTV XD TM và DV A do ông Lâm Văn T đại diện là do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý vận chuyển thuê để được trả công 800.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của người bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Hành vi của Lê Văn L không hứa hẹn trước và biết số tài sản trên là do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý vận chuyển thuê để được hưởng lợi là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật,

sẽ bị trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe, trong độ tuổi lao động, lẽ ra bị cáo phải nỗ lực lao động để tạo ra của cải vật chất lo cho bản thân, phụ giúp gia đình và trở thành người có ích cho xã hội; nhưng vì động cơ tư lợi, tham lam, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã dần thân vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện để lấy đó làm bài học, mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu đỏ đen, biển số: 61D1-589.72 của bị hại Công ty TNHH MTV XD TM và DV A do ông Lâm Văn T đại diện, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã trả lại cho ông T là đúng quy định pháp luật, ông T không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 màu đen và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105TA-1174, màu đen trắng của bị cáo Lê Văn L sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 (một) cây cờ lê 14 màu trắng, sim số 0363585375 của bị cáo Lê Văn L sử dụng làm công cụ phạm tội, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một người đàn ông thường gọi là X người Camphuchia đã nhờ Lê Văn L tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đang tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Đối với vụ án Trộm cắp tài sản hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã khởi tố vụ án hình sự, đang điều tra theo thẩm quyền.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 11 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 màu đen (không kiểm tra được số IMEI) và 01 (một) điện thoại đen trắng loại Nokia 105TA-1174 (IMEI 357752107509296; điện thoại bị bẻ nắp sau);

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây cờ lê 14 màu trắng sáng, 01 (một) sim số 0363585375.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/3/2021 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ